



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# **CÔNG BÁO**

*Thành phố Hồ Chí Minh*

**Số 34 + 35**

**Ngày 01 tháng 5 năm 2019**

## **MỤC LỤC**

Trang

### **PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- |            |  |    |
|------------|--|----|
| 03-4-2019- | Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017. | 3  |
| 12-4-2019- | Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến Xa lộ Hà Nội.  | 10 |
| 17-4-2019- | Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ban hành Quy trình thí điểm về cơ chế phối hợp giữa Cơ quan nhà nước và điện lực trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp.  | 12 |

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 28-3-2019- Quyết định số 1214/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2019. 51
- 30-3-2019- Quyết định số 1246/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. 59
- 09-4-2019- Quyết định số 1389/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch triển khai ISO năm 2019. 70

## PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2019/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1172/TTr-STP-VB ngày 05

tháng 3 năm 2019 và đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 13 như sau:

“1. Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết có trách nhiệm:

a) Lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các chính sách trong đề nghị và các cơ quan, tổ chức có liên quan; nêu những vấn đề cần xin ý kiến phù hợp với từng đối tượng lấy ý kiến và xác định cụ thể địa chỉ tiếp nhận ý kiến.

Trường hợp đề nghị xây dựng nghị quyết có quy định thủ tục hành chính, cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết có trách nhiệm lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính). Trường hợp đề nghị xây dựng nghị quyết có nội dung chính sách về giới, cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Hồ sơ gửi lấy ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ).

b) Đăng tải toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của thành phố trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

Ngoài đăng tải để lấy ý kiến theo quy định tại Điều này, việc lấy ý kiến có thể bằng hình thức lấy ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo đề nghị góp ý kiến, tổ chức hội thảo hoặc thông qua phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

c) Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh; hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết liên quan đến

quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đến Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) để lấy ý kiến”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

**“Điều 14. Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết**

1. Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết (theo mẫu số 02, Phụ lục V, ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), trong đó phải nêu rõ sự cần thiết ban hành nghị quyết; mục đích, quan điểm xây dựng nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị quyết; mục tiêu, nội dung chính sách trong dự thảo nghị quyết và các giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn; thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết.

2. Nội dung đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó phải nêu rõ vấn đề cần giải quyết; mục tiêu ban hành chính sách; các giải pháp để thực hiện chính sách; các tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan, tổ chức và lý do lựa chọn; xác định vấn đề giới và tác động giới của chính sách.

3. Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.

4. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; bản chụp ý kiến góp ý.

5. Đề cương dự thảo nghị quyết.

6. Văn bản cho ý kiến về thủ tục hành chính của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) (nếu có). Văn bản cho ý kiến đối với chính sách về giới của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có).

7. Tài liệu khác (nếu có)”.

3. Bổ sung Khoản 3 vào Điều 16 như sau:

“3. Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết có quy định thủ tục hành chính, Sở Tư pháp chưa thực hiện thẩm định, chuyển trả hồ sơ đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện bổ sung việc lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) theo Điều 13 Quy định này”.

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 19 như sau:

“1. Tổ chức xây dựng dự thảo nghị quyết, bảo đảm sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật đã giao quy định chi tiết đối với nghị quyết quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy định này; bảo đảm sự thống nhất của dự thảo nghị quyết với các chính sách đã được thông qua theo quy định.

Đối với dự thảo nghị quyết có quy định thủ tục hành chính, thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ)”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

**“Điều 20. Lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết**

1. Dự thảo nghị quyết phải được đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử của Thành phố trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

2. Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan. Trong trường hợp lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản thì cơ quan lấy ý kiến có trách nhiệm xác định những vấn đề cần lấy ý kiến và bảo đảm ít nhất là 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý vào dự thảo.

Gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh; hồ sơ dự thảo liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đến Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) để lấy ý kiến.

3. Trường hợp dự thảo nghị quyết có quy định thủ tục hành chính, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính). Trường hợp dự thảo nghị quyết có quy định chính sách về giới, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Hồ sơ gửi lấy ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính được thực hiện theo

quy định tại Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ).

4. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản”.

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 21 như sau:

“1. Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố trình phải được Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân.

Đối với dự thảo nghị quyết có quy định thủ tục hành chính chưa có ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính), Sở Tư pháp chưa thực hiện thẩm định, chuyển trả hồ sơ đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện bổ sung việc lấy ý kiến về thủ tục hành chính theo Điều 13 Quy định này”.

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 21 như sau:

“4. Hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định bao gồm:

a) Tờ trình Ủy ban nhân dân về dự thảo nghị quyết (*theo mẫu số 03, Phụ lục V, ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*);

b) Dự thảo nghị quyết;

c) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý;

d) Văn bản cho ý kiến về thủ tục hành chính của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) (nếu có). Văn bản cho ý kiến đối với chính sách về giới của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có);

đ) Tài liệu khác (nếu có).

Tài liệu quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này được gửi bằng văn bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng văn bản điện tử”.

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 26 như sau:

“2. Hồ sơ dự thảo nghị quyết trình Ủy ban nhân dân thành phố bao gồm:

a) Tờ trình dự thảo nghị quyết (*theo mẫu số 03, Phụ lục V, ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*);

b) Dự thảo nghị quyết;

c) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;

d) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; trường hợp dự thảo nghị quyết có quy định thủ tục hành chính, việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với quy định về thủ tục hành chính phải được thể hiện thành một phần riêng trong văn bản tiếp thu, giải trình;

đ) Tài liệu khác (nếu có).

Tài liệu quy định tại các Điểm a, b và c Khoản này được gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 50 như sau:

**“Điều 50. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Hướng dẫn việc đăng tải hồ sơ dự thảo trên cổng thông tin điện tử của thành phố khi nhận được đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo.

2. Cho ý kiến về sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra về trình tự soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng quy định; đảm bảo văn bản ban hành đúng hình thức và nội dung mà các thành viên Ủy ban nhân dân đã thông qua.

4. Trường hợp hồ sơ dự thảo chưa có văn bản báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chuyển trả hồ sơ yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo gửi hồ sơ thẩm định theo quy định”.

10. Bổ sung Khoản 4 vào Điều 51 như sau:

“4. Các Sở, ban, ngành thực hiện đúng quy định về đánh giá tác động thủ tục hành chính, lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính”.

**Điều 2.** Điều chỉnh số thứ tự tại Điều 47 như sau:

a) Khoản 4 Điều 47 “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thay mặt Ủy ban nhân dân ký ban hành quyết định. Trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn vắng mặt hoặc căn cứ vào các lĩnh vực được phân công, các*



---

*Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có thể ký thay Chủ tịch” chuyển thành Khoản 5.*

b) Khoản 5 Điều 47 chuyển thành Khoản 6.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2019.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở-ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2019/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2019*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Bãi bỏ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004  
của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp ngành nghề kinh doanh  
dọc tuyến Xa lộ Hà Nội**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1948/TTr-SKHĐT-ĐKKD ngày 27 tháng 3 năm 2019 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 11679/STP-KTrVB ngày 15 tháng 11 năm 2018.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ Quyết định số 174/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp ngành nghề kinh doanh dọc tuyến Xa lộ Hà Nội có nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2019/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy trình thí điểm về cơ chế phối hợp giữa Cơ quan nhà nước  
và điện lực trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

Căn cứ Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương về Quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về hệ thống điện phân phối;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương về một số nội dung trong việc rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 1630/SCT-QLNL ngày 21 tháng 3 năm 2019 và Tờ trình số 434/TTr-SCT ngày 16 tháng 01 năm 2019, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại công văn số 13997/STP-VB ngày 28 tháng 12 năm 2018 và thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017, Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thí điểm về cơ chế phối hợp giữa các Cơ quan nhà nước và Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh -

TNHH trong giải quyết các thủ tục: Tiếp nhận yêu cầu mua điện, khảo sát hiện trường và thỏa thuận đấu nối; chấp thuận xây dựng thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình có tổng công suất >2000kVA chưa có trong quy hoạch được duyệt; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; ký kết hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 đến ngày 31 tháng 10 năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Trưởng các Ban: Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố, Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc, Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Lê Thanh Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY TRÌNH**

**Thí điểm về cơ chế phối hợp giữa Cơ quan nhà nước và điện lực  
trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND*

*ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy trình này quy định thống nhất việc tổ chức, phối hợp của các Cơ quan nhà nước và Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH trong việc thực hiện các thủ tục đầu tư cấp điện qua lưới trung áp cho các tổ chức, cá nhân sử dụng điện (sau đây gọi chung là khách hàng) trên địa bàn thành phố theo hướng một cửa gồm các thủ tục: Tiếp nhận yêu cầu mua điện, khảo sát hiện trường và thỏa thuận đầu nối; chấp thuận xây dựng thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi là chấp thuận xây dựng công trình); cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi là Cấp phép thi công); điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình có tổng công suất >2000kVA chưa có trong quy hoạch được duyệt; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; ký kết hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện.

2. Quy trình này áp dụng cho:

a) Khách hàng có nhu cầu sử dụng phụ tải lớn hơn 160 kVA (trường hợp nhu cầu phụ tải từ 160 kVA trở xuống thì được cấp điện qua lưới hạ áp, không thuộc đối tượng áp dụng quy trình này). Tổ chức, cá nhân khác có quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc thực hiện thủ tục đầu tư công trình điện chuyên dùng.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến thực hiện thủ tục cấp điện

qua lưới trung áp, bao gồm: Sở Công Thương; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc; Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao.

c) Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH và các Công ty Điện lực khu vực trực thuộc Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH (sau đây gọi là Công ty Điện lực) có liên quan trong việc thực hiện các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp.

3. Quy trình này thực hiện thí điểm trong 6 tháng kể từ ngày có hiệu lực.

## **Điều 2. Những nguyên tắc thực hiện cơ chế phối hợp**

1. Đảm bảo các nguyên tắc thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Cơ chế phối hợp trong quá trình tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ giải quyết thủ tục cấp điện qua lưới trung áp theo nguyên tắc sau:

a) Các Công ty Điện lực trực thuộc Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH là đơn vị đầu mối trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của khách hàng với ngành điện và Cơ quan nhà nước, bao gồm: (i) Thủ tục tiếp nhận yêu cầu mua điện, khảo sát hiện trường và thỏa thuận đấu nối của ngành điện; (ii) Thủ tục chấp thuận xây dựng công trình; (iii) Thủ tục cấp phép thi công của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố, Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc, Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao; (iv) Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình có tổng công suất >2000kVA chưa có trong quy hoạch được duyệt của Sở Công Thương; (v) Thủ tục xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của Sở tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận - huyện; (vi) Thủ tục ký kết hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện của ngành điện.

b) Công ty Điện lực làm đầu mối tổ chức giao dịch với khách hàng từ khi tiếp nhận yêu cầu mua điện của khách hàng đến khi ký kết hợp đồng mua bán



điện và cấp điện cho khách hàng, hướng dẫn khách hàng thực hiện các thủ tục đầu tư và xây dựng công trình cấp điện. Công ty Điện lực làm đầu mối chủ động luân chuyển hồ sơ của khách hàng đến Cơ quan nhà nước, tiếp nhận hồ sơ xử lý từ Cơ quan nhà nước để chuyển trả khách hàng, thông báo kết quả xử lý và phối hợp với khách hàng trong quá trình khảo sát, nghiệm thu tại hiện trường theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước.

c) Các công việc liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết của Cơ quan nhà nước về hướng dẫn thủ tục thực hiện, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện tại một đầu mối là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Công ty Điện lực. Các cơ quan nhà nước chuyển kết quả xử lý, các vướng mắc (nếu có) về bộ phận một cửa của Công ty Điện lực đầu mối để trả lời khách hàng.

d) Đối với công trình lưới điện trung thế nổi có quy mô lắp đặt mới dưới 02 trụ điện thì không cần thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng công trình và thủ tục cấp phép thi công. Các Công ty Điện lực có trách nhiệm thông báo gửi về Sở Giao thông vận tải, Khu Quản lý giao thông đô thị và Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn 02 ngày trước khi triển khai thực hiện và chịu hoàn toàn trách nhiệm giải quyết các khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong xây dựng công trình lưới điện theo quy định pháp luật.

e) Các cột điện lắp đặt trạm biến áp hoặc trụ trạm biến áp phục vụ riêng cho khách hàng phải được đặt bên trong khuôn viên của khách hàng, không lắp đặt trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

3. Toàn bộ thủ tục và quy trình cấp điện qua lưới trung áp được công bố, công khai theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 2 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

4. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính có quyền lựa chọn áp dụng hoặc không áp dụng quy trình liên thông được nêu tại Quy trình này. Trường hợp cá nhân, tổ chức lựa chọn không áp dụng quy trình liên thông, việc thực hiện từng thủ tục sẽ theo quy định pháp luật hiện hành đối với từng loại thủ tục.

## **Chương II**

### **QUY TRÌNH PHỐI HỢP THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM CÁC THỦ TỤC CẤP ĐIỆN QUA LƯỚI TRUNG ÁP**

#### **Điều 3. Quy định thực hiện**

1. Cá nhân, tổ chức mua điện cung cấp hồ sơ đăng ký mua điện và hồ sơ liên quan đến các thủ tục của Cơ quan nhà nước tại bộ phận một cửa Công ty Điện lực theo các hình thức: thông qua Website chăm sóc khách hàng của Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh; công thông tin dịch vụ công trực tuyến “một cửa điện tử” của Thành phố; gọi đến Trung tâm Chăm sóc khách hàng; trực tiếp tại trụ sở Công ty Điện lực; gửi văn bản đề nghị yêu cầu dịch vụ.

2. Cá nhân, tổ chức yêu cầu dịch vụ có thể tra cứu và nhận thông tin theo dõi kết quả xử lý tại website chăm sóc khách hàng của Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh, hộp thư điện tử và tin nhắn điện thoại (SMS) đăng ký.

3. Đối với công trình cấp điện do Công ty Điện lực đầu tư, Công ty Điện lực sau khi tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp điện của khách hàng, tổ chức khảo sát thực tế, lập phương án thiết kế, gửi các cơ quan nhà nước giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tiếp cận điện năng, tổ chức thi công, nghiệm thu đóng điện, ký kết hợp đồng mua bán điện với khách hàng.

4. Đối với công trình cấp điện do khách hàng tự đầu tư, Công ty Điện lực sẽ phối hợp với khách hàng thực hiện Thỏa thuận đấu nối và hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ thiết kế, lập hồ sơ, thủ tục với cơ quan nhà nước đúng quy định đồng thời Công ty Điện lực sẽ chuyển hồ sơ khách hàng đến cơ quan nhà nước giải quyết theo quy định.

#### **Điều 4. Trình tự, thủ tục thực hiện**

1. Đối với công trình do ngành điện đầu tư: Thực hiện theo trình tự sau

Khách hàng nộp hồ sơ yêu cầu mua điện tại Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực.

Công ty Điện lực phối hợp với khách hàng thực hiện khảo sát hiện trường và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư công trình điện; Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng tích cực tham gia khảo sát với ngành điện và khách hàng ngay từ đầu để góp ý xử lý hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Thời gian thực hiện: không quá 03 ngày làm việc.

Công ty Điện lực gửi hồ sơ đến các cơ quan nhà nước theo quy định tại Điều 5

của Quy định này để thực hiện các thủ tục: Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình có tổng công suất >2000kVA chưa có trong quy hoạch được duyệt; Chấp thuận xây dựng công trình; Cấp phép thi công công trình (đào đường, vỉa hè); Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường. Thời gian giải quyết thủ tục của từng cơ quan: không quá 05 ngày làm việc.

Các Cơ quan nhà nước trả kết quả xử lý hoặc thông báo các vướng mắc, yêu cầu điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết, việc thông báo các vướng mắc, yêu cầu điều chỉnh, bổ sung chỉ được thực hiện 1 lần trong quá trình giải quyết hồ sơ) trực tiếp cho Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực.

Công ty Điện lực thực hiện thi công công trình và ký kết Hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện với khách hàng. Thời gian thực hiện: không quá 05 ngày làm việc.

Lưu đồ thực hiện cấp điện qua lưới trung áp do ngành điện đầu tư tham khảo theo Phụ lục 1 kèm theo Quy trình này.

## 2. Đối với công trình do khách hàng đầu tư: thực hiện theo trình tự sau

Khách hàng nộp hồ sơ yêu cầu mua điện tại Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực.

Công ty Điện lực phối hợp với khách hàng thực hiện khảo sát hiện trường và lập thỏa thuận đấu nối. Thời gian thực hiện: không quá 01 ngày làm việc.

Khách hàng tổ chức lập hồ sơ thiết kế xây dựng công trình điện, đồng thời cung cấp thành phần hồ sơ theo Phụ lục 3 kèm theo Quy trình này đến Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực để thực hiện các thủ tục hành chính với các cơ quan nhà nước.

Công ty Điện lực gửi hồ sơ do khách hàng cung cấp đến các cơ quan nhà nước theo quy định tại Điều 5 của Quy định này để thực hiện các thủ tục: Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình có tổng công suất >2000kVA chưa có trong quy hoạch được duyệt; Chấp thuận xây dựng công trình; Cấp phép thi công; Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường. Thời gian giải quyết thủ tục của từng cơ quan: không quá 05 ngày làm việc.

Các Cơ quan nhà nước trả kết quả xử lý hoặc thông báo các vướng mắc, yêu cầu điều chỉnh, bổ sung (nếu cần thiết, việc thông báo các vướng mắc, yêu cầu điều chỉnh, bổ sung chỉ được thực hiện 1 lần trong quá trình giải quyết hồ sơ) về Bộ phận một cửa của Công ty Điện lực để trả cho khách hàng.

Khách hàng thi công xây dựng công trình điện. Công ty Điện lực hỗ trợ tư vấn khách hàng trong quá trình thi công để đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật.

Khách hàng gửi hồ sơ nghiệm thu đóng điện, ký kết hợp đồng mua bán điện đến bộ phận một cửa của Công ty Điện lực. Công ty Điện lực phối hợp khách hàng nghiệm thu đóng điện và ký kết Hợp đồng mua bán điện. Thời gian thực hiện: không quá 02 ngày làm việc.

Lưu đồ thực hiện cấp điện qua lưới trung áp do ngành điện đầu tư tham khảo theo Phụ lục 2 kèm theo Quy trình này.

3. Thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện, cơ quan thực hiện đối với từng thủ tục hành chính quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Quy trình này.

### **Điều 5. Trách nhiệm thực hiện các thủ tục**

1. Bộ phận một cửa thuộc các Công ty Điện lực là đơn vị đầu mối thực hiện các công việc: hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các hồ sơ thủ tục hành chính của khách hàng với ngành điện và các cơ quan nhà nước, tiếp nhận kết quả xử lý thủ tục hành chính từ các cơ quan, đơn vị để trả cho khách hàng.

2. Sở Công Thương thực hiện thủ tục điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với các công trình trạm biến áp trung áp có tổng công suất >2000kVA không có hoặc không phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt.

3. Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc; Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công công trình. Trong đó:

a) Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng và thủ tục cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trên công trình đường bộ đang khai thác; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao

b) Các Ban Quản lý Khu Đô thị mới, Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất, Khu Công nghệ cao, thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp lắp đặt trong địa giới quản lý.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện thủ tục xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường. Trong đó:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án được triển khai trên địa bàn 02 quận - huyện trở lên.

b) Ủy ban nhân dân các quận - huyện xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với dự án được triển khai trên địa bàn quận - huyện.

5. Các Công ty Điện lực thực hiện các thủ tục: khảo sát hiện trường, thỏa thuận đầu nối, nghiệm thu đóng điện và ký kết hợp đồng mua bán điện.

### **Điều 6. Công tác phối hợp giữa Công ty Điện lực và cơ quan nhà nước**

1. Khi nhận được yêu cầu của khách hàng, bộ phận một cửa Công ty Điện lực sẽ chủ động liên hệ và hướng dẫn khách hàng cụ thể thủ tục cấp điện và cách thức thực hiện các thủ tục của cơ quan nhà nước; thực hiện tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các hồ sơ thủ tục hành chính và chủ động liên hệ khách hàng để điều chỉnh, bổ sung các hồ sơ cần hoàn thiện trong quá trình thực hiện dịch vụ, thủ tục theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, in Biên nhận hồ sơ giao khách hàng hẹn thời gian giải quyết phù hợp theo quy định từng loại thủ tục.

2. Công ty Điện lực sẽ chủ động giao hồ sơ yêu cầu của khách hàng chuyển cơ quan nhà nước trong buổi làm việc tiếp theo kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và liên hệ lấy kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận - trả kết quả của Cơ quan nhà nước theo đúng lịch hẹn hoặc khi có nghiệp vụ phát sinh để chuyển khách hàng. Mọi giao dịch chứng từ giữa Công ty Điện lực và cơ quan nhà nước đều phải cập nhật ngày, tháng, cũng như có chữ ký xác nhận giữa 2 bên giao, nhận trong quá trình giao nhận chứng từ và luân chuyển hồ sơ.

3. Cơ quan nhà nước tiến hành thẩm định, xem xét giải quyết hồ sơ khách hàng theo thời gian quy định. Các trường hợp thẩm định, xem xét nếu không chấp thuận thì cơ quan nhà nước phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Mọi giao dịch phát sinh, liên hệ giữa khách hàng và cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện các thủ tục phải thực hiện thông qua bộ phận một cửa của Công ty Điện lực. Cơ quan nhà nước và Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH thông báo các cho nhau các đầu mối, các đơn vị theo phân cấp hoặc ủy quyền giải quyết các thủ tục, thiết lập cơ chế liên lạc, trao đổi thông tin giữa các bộ phận chức năng qua điện thoại, thư tín, hệ thống công nghệ thông tin để giảm bớt số thủ tục và thời gian thực hiện của khách hàng, cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc,... các đơn vị cần thống nhất tìm biện pháp tháo gỡ hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để chỉ đạo.

**Điều 7. Giám sát tiến độ thực hiện**

1. Khách hàng giám sát tiến độ giải quyết các thủ tục của Cơ quan nhà nước và Công ty Điện lực thông qua việc theo dõi tiến trình giải quyết trên website Chăm sóc khách hàng của Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH. Các Công ty Điện lực sẽ tổ chức nhắn tin SMS cho khách hàng để thông báo việc đã tiếp nhận dịch vụ và hạn thời gian thực hiện, tiến độ giải quyết liên quan đến các thủ tục thực hiện của Công ty Điện lực và Cơ quan nhà nước để khách hàng theo dõi và chủ động phối hợp trong quá trình giải quyết dịch vụ.

2. Tất cả các trường hợp giải quyết trễ hạn đều phải thực hiện xin lỗi theo quy định tại Quyết định số 5157/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

**Chương III****QUY ĐỊNH QUẢN LÝ HỒ SƠ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO****Điều 8. Quy định công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ**

Các loại hồ sơ tiếp nhận, phát sinh trong quá trình giải quyết dịch vụ cho khách hàng được Cơ quan nhà nước hoặc Công ty Điện lực quản lý và lưu trữ các hồ sơ tiếp nhận do khách hàng cung cấp (thông qua bộ phận một cửa) tương ứng với thủ tục thuộc thẩm quyền, hoặc trách nhiệm giải quyết theo quy định.

**Điều 9. Chế độ báo cáo**

1. Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH báo cáo bằng văn bản định kỳ trước ngày 14 hàng tháng cho Sở Công Thương và Sở Giao thông vận tải các nội dung: tổng số công trình trạm biến áp chuyên dùng do ngành điện đầu tư, tổng số công trình trạm biến trung áp do khách hàng đầu tư; thời gian giải quyết các thủ tục của ngành điện và Cơ quan nhà nước so với quy định; các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có) để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố giám sát kết quả thực hiện tiếp cận điện năng của Cơ quan nhà nước và ngành điện.

2. Sở Công Thương định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình, kết quả thực hiện các thủ tục hành chính theo quy trình phối hợp này. Kỳ báo cáo và cơ quan tiếp nhận báo cáo thực hiện theo quy định về báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính được quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

3. Khi kết thúc thí điểm, Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh -

TNHH gửi báo cáo tổng kết, đánh giá tính khả thi của cơ chế về Sở Công Thương đề tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công Thương.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm thực hiện**

##### **1. Sở Công Thương có trách nhiệm:**

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện theo nội dung trong Quy định này và các quy định có liên quan.

Chủ trì kiểm tra, tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện tiếp cận điện năng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Hướng dẫn, theo dõi việc áp dụng Quyết định này tại các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị có liên quan trên địa bàn Thành phố.

Hướng dẫn Công ty Điện lực trong việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục đúng thành phần, quy trình quy định đối với thủ tục hành chính được phân công thực hiện theo Quy định này.

2. Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc; Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao có trách nhiệm:

Hiệu chỉnh thủ tục hành chính liên quan đến trách nhiệm phân công phù hợp Quy định này tại các đơn vị chức năng trực thuộc.

Niêm yết công khai, rõ ràng các thủ tục hành chính được phân công thực hiện theo Quy định này trên trang thông tin điện tử cơ quan mình.

Hướng dẫn Công ty Điện lực trong việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục đúng thành phần, quy trình quy định đối với thủ tục hành chính được phân công thực hiện theo Quy định này.

##### **3. Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh - TNHH có trách nhiệm:**

Nghiên cứu đơn giản hóa hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục, công việc liên quan đến tiếp cận điện năng của đơn vị mình theo Quy định này.

Chủ động làm việc với khách hàng có yêu cầu sử dụng điện để tổng hợp số liệu nhu cầu cấp điện, lập kế hoạch, phương án đầu tư, bố trí vốn, mua sắm thiết bị, vật tư, đấu thầu... theo hướng đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian thực hiện đúng theo các quy định hiện hành.

Hướng dẫn khách hàng có yêu cầu cấp điện về các thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị thực hiện liên quan đến tiếp cận điện năng.

Niêm yết công khai tại trụ sở Công ty Điện lực, trên trang thông tin điện tử của mình về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết liên quan đến tiếp cận điện năng để khách hàng biết.

Phối hợp với Sở, ngành, quận - huyện trong việc xây dựng chương trình chức năng liên thông để tiếp nhận hồ sơ và theo dõi tiến trình giải quyết dịch vụ khách hàng tại các bộ phận chuyên môn của Công ty Điện lực và đơn vị trực thuộc của các Sở, ngành, quận - huyện.

Các Công ty Điện lực với vai trò là đầu mối tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục có trách nhiệm trong việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan trong quy trình phối hợp giải quyết đúng thời hạn để đảm bảo trả kết quả đúng hạn cho cá nhân, tổ chức.

4. Khách hàng có yêu cầu đấu nối, cấp điện từ lưới điện trung áp có trách nhiệm:

Cung cấp đầy đủ thông tin về nhu cầu, quy mô sử dụng điện, tiến độ yêu cầu cấp điện. Trường hợp tự đầu tư thì lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế, thi công có đầy đủ năng lực; bố trí đủ nguồn vốn để triển khai thi công công trình đấu nối vào lưới điện trung áp đúng tiến độ yêu cầu, tiết kiệm chi phí.

Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tiếp cận điện năng cho Sở Công Thương.

#### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Công Thương có nhiệm vụ làm đầu mối kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu gặp vướng mắc, khó khăn, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh về Sở Công Thương bằng văn



---

bản đề đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

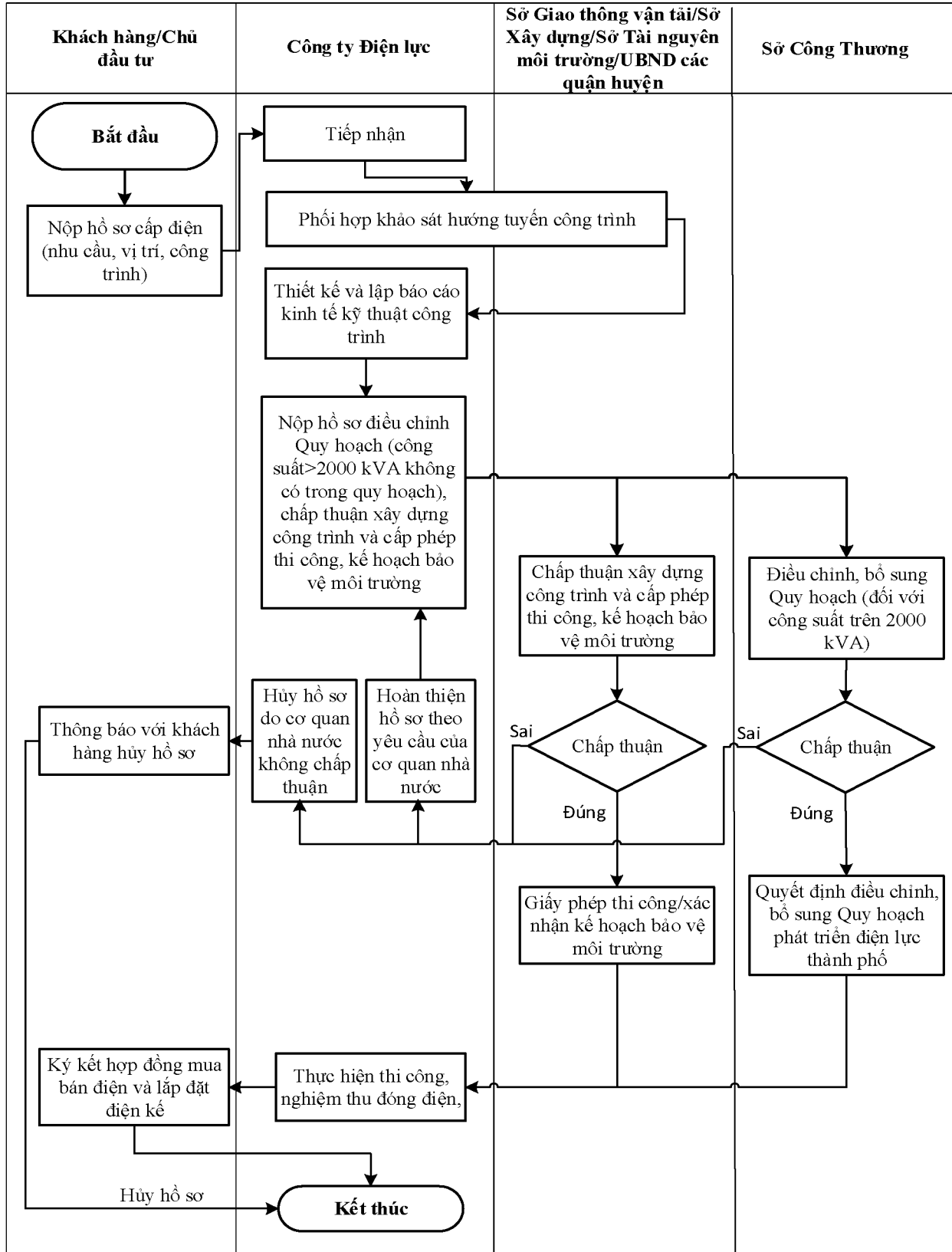
**Lê Thanh Liêm**

**Phụ lục 1**

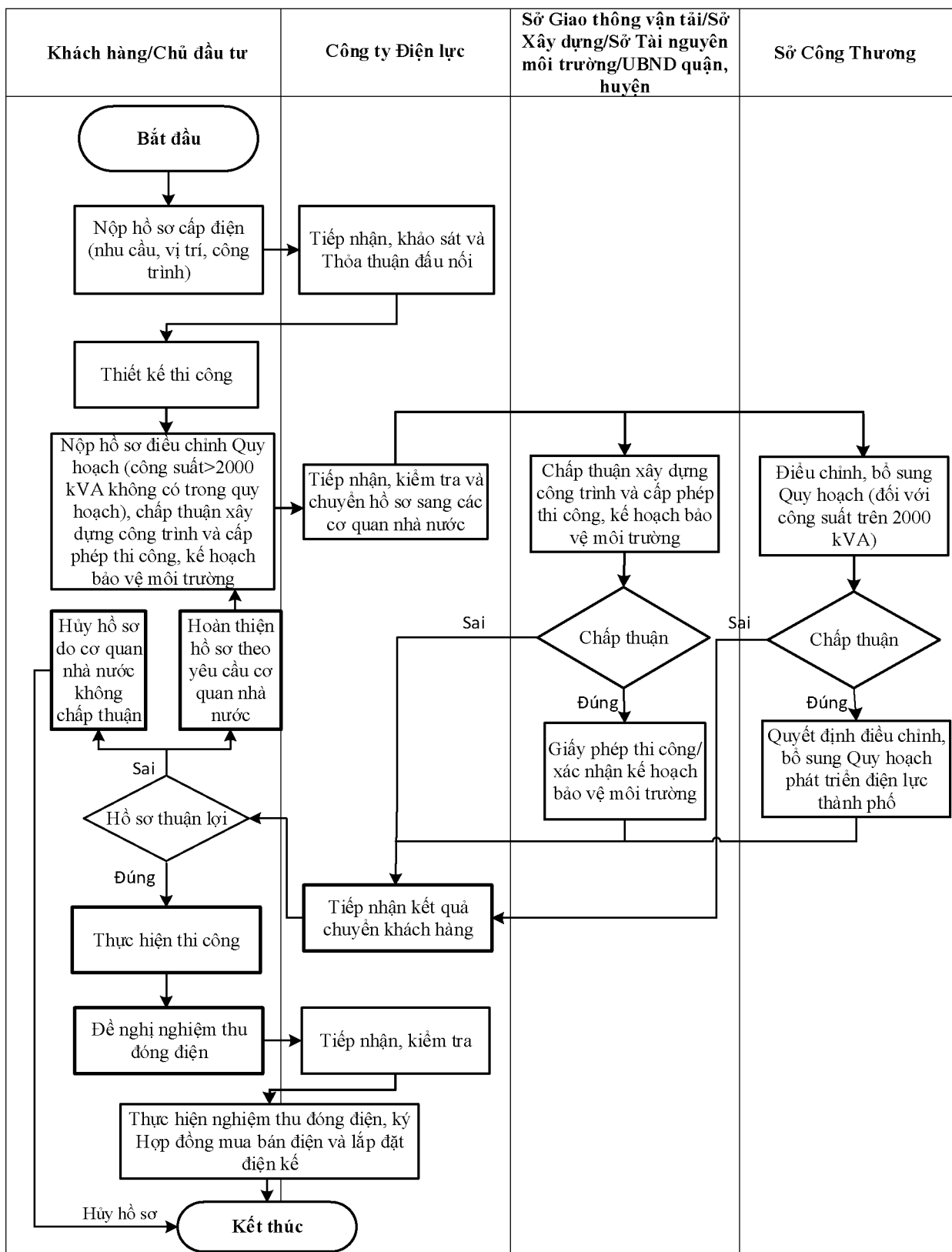
**QUY TRÌNH CẤP ĐIỆN QUA LƯỚI TRUNG ÁP DO ĐIỆN LỰC ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND*

*ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*



**Phụ lục 2**  
**QUY TRÌNH CẤP ĐIỆN QUA LƯỚI TRUNG ÁP DO KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND*  
*ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*



**Phụ lục 3****Thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện, cơ quan thực hiện,  
các biểu mẫu quy định đối với từng thủ tục hành chính***(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND**ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

Tên thủ tục thực hiện	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thành phần hồ sơ yêu cầu	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	Chi phí thực hiện (đồng)
<p>Tiếp nhận yêu cầu mua điện, khảo sát hiện trường và lập hồ sơ dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư công trình điện (đối với công trình do ngành điện đầu tư)</p>	<p>Công ty Điện lực</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị mua điện (Mẫu số 1);</li> <li>- Một (01) bản sao (<i>bản chụp hình dạng file hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực</i>) của một trong các loại giấy tờ xác định địa điểm mua điện như: Hộ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Hợp đồng mua bán nhà hợp lệ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trên đất đã có nhà ở đối với khách hàng sinh hoạt); hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà/đất; hợp đồng thuê địa điểm (khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt).</li> <li>- Một (01) bản sao (<i>bản chụp hình dạng file hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực</i>) của một trong các loại giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện có liên quan đến địa điểm đăng ký mua điện đối với khách hàng ngoài sinh hoạt như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy phép đầu tư; Quyết định thành lập đơn vị.</li> <li>- Bản đăng ký biểu đồ phụ tải.</li> </ul>	<p>3</p>	<p>Không thu phí</p>
<p>Tiếp nhận yêu cầu mua điện, khảo sát hiện trường và thỏa thuận đấu nối (đối với công trình do khách hàng đầu tư)</p>	<p>Công ty Điện lực</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị mua điện (Mẫu số 1);</li> <li>- Một (01) bản sao (<i>bản chụp hình dạng file hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực</i>) của một trong các loại giấy tờ xác định địa điểm mua điện như: Hộ khẩu thường trú; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Hợp đồng mua bán nhà hợp lệ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trên đất đã có nhà ở đối với khách hàng sinh hoạt); hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà/đất; hợp đồng thuê địa điểm (khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt).</li> <li>- Một (01) bản sao (<i>bản chụp hình dạng file hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu hoặc</i></li> </ul>	<p>1</p>	<p>Không thu phí</p>

		<p><i>bản sao có chứng thực</i>) của một trong các loại giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện có liên quan đến địa điểm đăng ký mua điện đối với khách hàng ngoài sinh hoạt như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy phép đầu tư; Quyết định thành lập đơn vị.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản đăng ký biểu đồ phụ tải.</li> <li>- Hồ sơ thông tin đề nghị đấu nối theo mẫu quy định tại Phụ lục 2B kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 (mẫu số 2).</li> <li>- Sơ đồ nguyên lý các thiết bị điện chính sau điểm đấu nối;</li> <li>- Tài liệu kỹ thuật về trang thiết bị dự định đấu nối hoặc các thay đổi dự kiến tại điểm đấu nối hiện tại, thời gian dự kiến hoàn thành dự án, số liệu kỹ thuật của dự án đấu nối mới hoặc thay đổi đấu nối hiện tại.</li> </ul>		
Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với công trình có tổng công suất >2000kVA chưa có trong quy hoạch được duyệt	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình, văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của khách hàng, chủ đầu tư.</li> <li>- 05 bộ Báo cáo điều chỉnh hợp phần quy hoạch theo nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 22 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực (Mẫu số 3).</li> </ul>	5	Không thu phí
Chấp thuận xây dựng công trình	Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị (bản chính - Mẫu số 4)</li> <li>- Bản chính hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang, vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình, thể hiện đầy đủ tọa độ (theo hệ VN 2000), cao độ (theo mốc cao độ Hòn Dấu). Bản vẽ phải thể hiện đầy đủ vị trí các công trình hiện hữu nằm trong khu vực xây dựng công trình và khu vực ảnh hưởng bởi việc xây dựng công trình có xác nhận của đơn vị quản lý công trình ngầm hiện hữu, trong đó thành phần hồ sơ đính kèm theo các tập tin định dạng *.dwg và *.pdf hoặc tương tự nhằm phục vụ cập nhật dữ liệu (các tập tin không bắt buộc phải có trong thành phần hồ sơ).</li> <li>- Trường hợp hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với</li> </ul>	5	Không thu phí

	Tây Bắc; Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	<p>công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp công trình xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến mặt đất, từ công trình đến mép ngoài dải phân cách giữa.</li> </ul>		
Cấp phép thi công công trình (đào đường, vỉa hè)	Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các quận - huyện; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Nam thành phố; Ban Quản lý Khu Đô thị Tây Bắc; Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình (bản chính - Mẫu số 5).</li> <li>- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu)</li> <li>- 02 bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được phê duyệt theo quy định (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Thành phần bản vẽ thiết kế bao gồm các thành phần như sau: bình đồ, trắc dọc, trắc ngang, vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình, thể hiện đầy đủ tọa độ, cao độ theo hệ tọa độ chuẩn Quốc gia. Các bản vẽ phải thể hiện đầy đủ vị trí các công trình hiện hữu nằm trong khu vực xây dựng công trình và khu vực ảnh hưởng bởi việc xây dựng công trình, trong đó thành phần hồ sơ đính kèm theo các tập tin định dạng *.dwg và *.pdf hoặc tương tự nhằm phục vụ cập nhật dữ liệu (các tập tin không bắt buộc phải có trong thành phần hồ sơ).</li> </ul> <p><b>Ghi chú:</b> Đối với công trình lưới điện trung thế nổi có quy mô lắp đặt dưới 02 khoảng trụ thì không cần thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng công trình và cấp phép thi công. Công ty Điện lực hoặc khách hàng có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan nhà nước trước khi thực hiện 02 ngày.</p>	5	Không thu phí
Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 Bản kế hoạch bảo vệ môi trường (bản chính - Mẫu số 6);</li> <li>- 01 tập hồ sơ dự án, thiết kế có chữ ký (ghi rõ họ tên, chức danh) của người đại diện có thẩm quyền và đóng dấu (nếu có) của cơ quan</li> </ul>	5	Không thu phí

		chủ dự án.		
Nghiệm thu đóng điện, ký kết hợp đồng mua bán điện	Công ty Điện lực, Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"><li>- Văn bản đề nghị nghiệm thu: bản chính;</li><li>- Hồ sơ pháp lý: bản sao;</li><li>- Hồ sơ thiết kế được duyệt: bản chính;</li><li>- Hồ sơ hoàn công: bản sao;</li><li>- Biên bản lắp đặt hệ thống đo đếm: bản chính;</li><li>- Biên bản áp giá bán điện: bản chính;</li><li>- Hợp đồng mua bán điện: bản chính</li></ul>	2	Không thu phí

**MẪU SỐ 1****MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ MUA ĐIỆN QUA TRẠM BIẾN ÁP**

(Theo Mẫu số 1 dự thảo Quy định ban hành kèm theo Công văn số 9368/BCT-ĐL ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số biên nhận: .....  
 Ngày nhận: ...../...../20.....  
 Ngày khảo sát: ...../...../20.....

....., ngày ..... tháng..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ MUA ĐIỆN**

(Đối với khách hàng có yêu cầu mua điện từ lưới điện trung áp)

**Kính gửi: Công ty Điện lực.....**

Tên cơ quan, cá nhân đăng ký mua điện:.....(1)

Đại diện là ông (bà): .....Chức danh :.....(2)

Số CMND, hộ chiếu.....do Công an ..... cấp ngày....tháng....năm..... (3)

Số điện thoại liên hệ và nhận tin nhắn (SMS):.....(4)

Số Fax.....; Email.....(5)

Tài khoản số:.....tại ngân hàng:.....(6)

Địa chỉ giao dịch:.....; Mã số thuế:.....(7)

Họ, tên người đại diện đăng ký mua điện:.....(8)

Số CMND: .....do Công an ..... cấp ngày....tháng....năm.....(9)

Theo Giấy uỷ quyền số.....ngày ...tháng...năm.....của.....(10)

Đề nghị mua điện 1 pha ; 3 pha . Công suất đăng ký sử dụng : .....kW.

Mục đích sử dụng điện:.....

Địa điểm đăng ký sử dụng điện: :.....

Tình trạng sử dụng điện hiện tại: Chưa có điện ; Đang dùng công tơ chung 

Đề xuất ngành điện cung cấp dịch vụ.....(11)

Hồ sơ pháp lý cung cấp cho Công ty Điện lực gồm có:

- ❖ Một (01) bản sao (bản chụp hình dạng file hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) của một trong các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy phép đầu tư; Quyết định thành lập đơn vị.

Số: ..... Ngày: ..... Nơi cấp : .....

- ❖ Một (01) bản sao (bản chụp hình dạng file hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) của một trong các loại giấy tờ: Hộ khẩu thường trú;



Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Hợp đồng mua bán nhà hợp lệ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Hợp đồng ủy quyền quản lý, sử dụng nhà, đất; Hợp đồng thuê địa điểm.

Số: ..... Ngày: ..... Nơi cấp : .....

### HƯỚNG DẪN GHI THÔNG TIN GIẤY ĐỀ NGHỊ MUA ĐIỆN

- (1): Ghi tên Khách hàng là cá nhân, hoặc tên cơ quan, tổ chức đăng ký mua điện;
- (2): Ghi thông tin của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đăng ký mua điện (không áp dụng đối với trường hợp mua điện là cá nhân).
- (3): Ghi thông tin của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức mua điện. Trường hợp mua điện là cá nhân thì ghi thông tin của cá nhân mua điện.
- (4), (5), (6), (7): Ghi thông tin để cung cấp dịch vụ và đưa vào Hợp đồng mua bán điện. Trường hợp mua điện là cơ quan, tổ chức phải ghi đầy đủ thông tin. Trường hợp mua điện là cá nhân, khuyến khích khách hàng cung cấp thông tin để cung cấp dịch vụ nhưng không bắt buộc.
- (8), (9), (10): Ghi đầy đủ thông tin của người được ủy quyền và văn bản ủy quyền trong trường hợp người đại diện mua điện không phải là người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức mua điện (không áp dụng đối với trường hợp mua điện là cá nhân). Riêng mục (10) Giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức cho người đại diện mua điện.
- (11): Ghi cụ thể nội dung khách hàng đề nghị ngành điện thực hiện dịch vụ như: Tư vấn thiết kế, thi công, Giám sát thi công, hoặc thực hiện trọn gói (Khách hàng thuê ngành điện thực hiện dịch vụ thiết kế, thi công, cung cấp vật tư thiết bị, giám sát thi công). Riêng đối với các thủ tục liên quan đến các Cơ quan Quản lý Nhà nước: thỏa thuận phù hợp quy hoạch; thỏa thuận hướng tuyến, vị trí trồng trụ điện; xin Giấy phép thi công, đào đường; ngành điện sẽ hỗ trợ khách hàng làm hồ sơ và làm việc với các Cơ quan Quản lý Nhà nước.

**MẪU SỐ 2**  
**THÔNG TIN ĐĂNG KÝ ĐẤU NÓI CHO KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN**  
**ĐẤU NÓI VÀO LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP**

*(Theo mẫu Phụ lục 2B ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khách hàng có nhu cầu đấu nối**

- a) Họ và tên khách hàng có nhu cầu đấu nối:
- b) Có trụ sở đăng ký tại:
- c) Người đại diện, Người được ủy quyền:
- d) Chức danh:
- đ) Số chứng minh nhân dân, Hộ chiếu:
- e) Địa chỉ liên lạc: Điện thoại:                                 ; Fax:                                 ; Email:

**2. Hồ sơ pháp lý**

Các tài liệu về tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật.

**3. Mô tả dự án**

- a) Đề nghị đấu nối: (mô tả nhu cầu đấu nối)
- b) Tên dự án:
- c) Địa điểm xây dựng:
- d) Lĩnh vực hoạt động, loại hình sản xuất:
- đ) Ngày dự kiến đóng điện điểm đấu nối:
- e) Cấp điện áp dự kiến đấu nối:

**II. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐIỆN**

**1. Số liệu về điện năng và công suất định mức**

Công suất sử dụng lớn nhất:     (kW)

Điện năng tiêu thụ, ngày, tháng, năm: (kWh)

## 2. Số liệu dự báo nhu cầu điện tại điểm đầu nối

Đăng ký sử dụng điện	Năm hiện tại	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	Năm thứ 5
Công suất lớn nhất (kW)					
Sản lượng điện trung bình năm (kWh)					

- Khách hàng phải cung cấp các thông tin về tổng công suất lắp đặt của các thiết bị điện, chế độ tiêu thụ điện (ca, ngày làm việc và ngày nghỉ).

- Đối với khách hàng sử dụng điện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có công suất sử dụng cực đại từ 40 kW trở lên, khách hàng phải cung cấp các thông tin về Biểu đồ phụ tải ngày điển hình của năm vào vận hành (hoặc năm dự kiến thay đổi đầu nối hiện có) và 04 năm tiếp theo.

## 3. Yêu cầu về mức độ dự phòng

Đối với Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối là khách hàng quan trọng theo danh mục được UBND cấp tỉnh phê duyệt có nhu cầu nhận điện từ hai nguồn trở lên cần nêu rõ nguồn dự phòng và công suất dự phòng yêu cầu.

## 4. Đặc tính phụ tải và các yêu cầu khác (nếu có)

Chi tiết về đặc điểm dây chuyền công nghệ các thành phần phụ tải của Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối, trong đó đặc biệt lưu ý cung cấp thông tin về các phụ tải có thể gây ra dao động quá 5% tổng công suất của Khách hàng sử dụng điện nhận điện trực tiếp từ lưới điện phân phối tại điểm đầu nối và mức gây nhấp nháy điện áp của các phụ tải đó.

**MẪU SỐ 3****NỘI DUNG BÁO CÁO ĐIỀU CHỈNH HỢP PHẦN QUY HOẠCH**

*(Theo Mẫu số 3 dự thảo Quy định ban hành kèm theo Công văn số 9368/BCT-ĐL ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương)*

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.
2. Quy mô, tiến độ và các thông số chính của dự án cần điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.
3. Đánh giá ảnh hưởng của việc điều chỉnh, bổ sung dự án đối với lưới điện sau trạm 110kV khi xuất hiện dự án.
4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án bổ sung, điều chỉnh.
5. Kết luận và kiến nghị.

**MẪU SỐ 4**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO**  
**VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

*(Theo mẫu Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1)  
**CHỦ ĐẦU TƯ (2)**  
 -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

Số: .....  
 V/v: đề nghị chấp thuận xây dựng  
 công trình .....(3)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 201...

Kính gửi: ..... (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

- (...5...)

- (...2...) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ Hồ sơ thiết kế của (...6...);

+ Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

+ (...10...)

(.....2.....) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:.....

Số điện thoại:.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- Lưu VT.

(.....2.....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG GHI TRONG CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ**

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có)
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa điểm; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường Điện Biên Phủ, thuộc địa bàn quận Bình Thạnh”
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận - huyện)
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình.
- (7) Ghi rõ tên đường, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải tuyến đường, các vị trí cắt ngang qua đường (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (....2....) thấy cần thiết./.

**MẪU SỐ 5**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRONG**  
**PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

*(Theo mẫu Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1)  
**CHỦ ĐẦU TƯ (2)**  
 -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

Số: .....  
 V/v trình hồ sơ đề nghị cấp giấy phép  
 thi công công trình ....

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 201...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**

**Cấp phép thi công (...3...)**

Kính gửi: .....(4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quy định về thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ (...5...)

- (...2...) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày.... tháng....năm .... đến hết ngày... tháng...năm...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...)

(...2...) xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận. Đồng thời (...2...) xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

(.....2.....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- .....

- Lưu VT.

### HƯỚNG DẪN GHI TRONG ĐƠN ĐỀ NGHỊ

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có)
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác).
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của Quốc lộ 1, quận 12”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận - huyện);
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ rõ lý trình, tên đường, quốc lộ, thuộc địa bàn quận - huyện nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.



**MẪU SỐ 6**  
**NỘI DUNG KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**MẪU TRANG BÌA CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM  
QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Theo mẫu Phụ lục 5.4 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)*

(1)

**KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
của (2)

Đại diện (\*)  
(ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có))

Đại diện đơn vị tư vấn (nếu có) (\*)  
(ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng ... năm 20...

*Ghi chú: (1) Chủ dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; (2) Tên dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.*

*(\*) Chỉ thể hiện tại trang phụ bì.*

**CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI  
TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA SỞ  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Theo mẫu Phụ lục 5.5 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

*(Địa danh nơi thực hiện dự án), ngày... tháng... năm...*

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường (1)

Chúng tôi gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường bản kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

**I. Thông tin chung**

**1.1. Tên dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ** (gọi chung là dự án): nêu đúng tên gọi như được nêu trong báo cáo đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương).

**1.2. Tên chủ dự án:** ...

**1.3. Địa chỉ liên hệ:** ...

**1.4. Người đại diện theo pháp luật:** ...

**1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án:** (số điện thoại, số Fax, E-mail ...).

**1.6. Địa điểm thực hiện dự án:**

Mô tả vị trí địa lý (tọa độ các điểm khống chế ranh giới theo hệ VN2000) của địa điểm thực hiện dự án kèm theo sơ đồ minh họa chỉ rõ các đối tượng tự nhiên (sông ngòi, ao hồ, đường giao thông,...), các đối tượng về kinh tế - xã hội (khu dân cư, khu đô thị; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; công trình văn hóa, tôn giáo, di tích lịch sử,...), hiện trạng sử dụng đất trên vị trí thực hiện dự án và các đối tượng xung quanh khác.

Chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải của dự án kèm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành áp dụng đối với các nguồn này.

**1.7. Quy mô dự án**

Mô tả tóm lược về quá trình thi công xây dựng; quy mô, công suất sản xuất; công nghệ sản xuất; liệt kê danh mục các thiết bị, máy móc kèm theo tình trạng của chúng.

**1.8. Nhu cầu nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng**

- Nhu cầu về nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất được tính theo giờ, ngày, tháng hoặc năm; phương thức cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu.

- Nhu cầu và nguồn cung cấp điện, nước cho sản xuất.

*Yêu cầu:*

- Đối với trường hợp mở rộng, nâng cấp, nâng công suất của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động cần phải bổ sung thông tin về cơ sở đang hoạt động, đặc biệt là các thông tin liên quan đến các công trình, thiết bị, hạng mục, công nghệ sẽ được tiếp tục sử dụng hoặc loại bỏ hoặc thay đổi, điều chỉnh, bổ sung.

## **II. Các tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Tác động xấu đến môi trường do chất thải**

2.1.1. Khí thải: ...

2.1.2. Nước thải: ...

2.1.3. Chất thải rắn: ...

2.1.4. Chất thải nguy hại: ...

2.1.5. Chất thải khác: ... (nếu có)

Đối với mỗi loại chất thải phải nêu đủ các thông tin về: nguồn phát sinh, tổng lượng phát sinh trên một đơn vị thời gian, thành phần chất thải. Đối với khí thải và nước thải còn phải nêu rõ hàm lượng, nồng độ của từng thành phần ô nhiễm đặc trưng và so sánh với tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành trong trường hợp chưa áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động xấu.

### **2.2. Tác động xấu đến môi trường không do chất thải**

Nêu tóm tắt các tác động xấu đến môi trường khác (nếu có) do dự án gây ra: xói mòn, trượt, sụt, lở, lún đất; sự xói lở bờ sông, bờ suối, bờ hồ, bờ biển; sự bồi lắng lòng sông, lòng suối, lòng hồ; sự thay đổi mực nước mặt, nước dưới đất; xâm nhập mặn; xâm nhập phèn; sự biến đổi vi khí hậu; sự suy thoái các thành phần môi trường; sự biến đổi đa dạng sinh học và các yếu tố khác.

*Yêu cầu: các loại tác động xấu đến môi trường phải được thể hiện theo từng giai đoạn, bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các giai đoạn sau theo đặc thù của từng dự án cụ thể: (1) chuẩn bị đầu tư, (2) thi công xây dựng, (3) vận hành dự án và (4) hoàn thành dự án.*

## **III. Kế hoạch bảo vệ môi trường**

### **3.1. Giảm thiểu tác động xấu do chất thải**

- Mỗi loại chất thải phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp giải quyết tương ứng và có thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất, hiệu quả giải quyết. Trong trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

- Phải chứng minh sau khi áp dụng biện pháp giải quyết thì các chất thải sẽ được xử lý đến mức nào, có so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành. Trường hợp không đáp ứng được yêu cầu quy định thì phải nêu rõ lý do và có các kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

### **3.2. Giảm thiểu các tác động xấu khác**

Mỗi loại tác động xấu phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp giảm thiểu tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất, hiệu quả giảm thiểu tác động xấu đó. Trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án thì phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

### **3.3. Kế hoạch giám sát môi trường**

- Giám sát lưu lượng khí thải, nước thải và những thông số ô nhiễm có trong khí thải, nước thải đặc trưng cho dự án, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành, với tần suất tối thiểu một (01) lần/06 tháng. Không yêu cầu chủ dự án giám sát nước thải đối với dự án có đầu nổi nước thải để xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung và không yêu cầu chủ dự án giám sát những thông số ô nhiễm có trong khí thải, nước thải mà dự án không có khả năng phát sinh hoặc khả năng phát sinh thấp.

- Các điểm giám sát phải được thể hiện cụ thể trên sơ đồ với chú giải rõ ràng và tọa độ theo quy chuẩn hiện hành.

*Yêu cầu:*

- Ngoài việc mô tả biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường như hướng dẫn tại mục 3.1 và 3.2 Phụ lục này, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường mang tính công trình phải được liệt kê dưới dạng bảng, trong đó nêu rõ chủng loại, đặc tính kỹ thuật, đo lường cần thiết và kèm theo tiến độ xây lắp cụ thể cho từng công trình.

- Đối với đối tượng mở rộng quy mô, nâng cấp, nâng công suất, nội dung của phần III Phụ lục này cần phải nêu rõ hiện trạng các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường hiện có của cơ sở hiện hữu và mối liên hệ của các công trình này với hệ thống công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án cải tạo, nâng cấp, nâng công suất.

## **IV. Cam kết**

Chúng tôi cam kết về việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nêu trong kế hoạch bảo vệ môi trường đạt các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Chúng tôi gửi kèm theo đây các văn bản có liên quan đến dự án (nếu có và liệt kê cụ thể).

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu trong bản

---

kế hoạch bảo vệ môi trường, kể cả các tài liệu đính kèm. Nếu có sai phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

*Ghi chú: (1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.*

*Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) của đại diện có thẩm quyền của chủ dự án ở trang cuối cùng.*

**CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI  
TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA ỦY  
BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

*(Theo mẫu Phụ lục 5.6 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
(Địa điểm), ngày..... tháng ..... năm 20.....

Kính gửi: (1) .....

Gửi đến (1) kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

**I. Thông tin chung**

**1.1. Tên dự án, cơ sở (gọi chung là dự án):...**

**1.2. Tên chủ dự án: ...**

**1.3. Địa chỉ liên hệ: ...**

**1.4. Người đại diện theo pháp luật: ...**

**1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án: (số điện thoại, số Fax, E-mail...).**

**II. Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh**

**2.1. Địa điểm thực hiện dự án: .....**

.....

**2.3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; sản phẩm và số lượng**

.....

.....

**2.4. Diện tích mặt bằng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m<sup>2</sup>): .....**

**2.5. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất:**

.....

.....

**2.6. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...)**

.....

.....

**III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng**

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công			Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đã qua kiểm định		
			Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm		
			Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị		
			Biện pháp khác: ...		
Bụi			Cách ly, phun nước để giảm bụi		
			Biện pháp khác: ...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Thu gom, thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác:		
Nước thải xây dựng			Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải rắn xây dựng			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải rắn sinh hoạt			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		

			Biện pháp khác: ...		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Tiếng ồn			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
			Biện pháp khác ...		
Rung			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
			Biện pháp khác		
Nước mưa chảy tràn			Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
			Biện pháp khác ...		

#### IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Bụi và khí thải			Lắp đặt hệ thống xử lý bụi và khí thải với ống khói		
			Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống		
			Biện pháp khác ...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung		
			Biện pháp khác ...		
Nước thải sản xuất			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý nước thải cục bộ và thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung		



			Xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quy định và thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận và quy chuẩn đạt được sau xử lý)		
			Biện pháp khác ...		
Nước thải từ hệ thống làm mát			Thu gom và tái sử dụng		
			Giải nhiệt và thải ra môi trường		
			Biện pháp khác ...		
Chất thải rắn			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự xử lý		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác ...		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác ...		
Mùi			Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác ...		
Tiếng ồn			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Cách âm để giảm tiếng ồn		
			Biện pháp khác ...		
Nhiệt dư			Lắp đặt quạt thông gió		
			Biện pháp khác ...		
Nước mưa chảy tràn			Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
			Biện pháp khác		

## V. Cam kết

5.1. Chúng tôi, tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi

trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

5.2. Chúng tôi, tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.

5.3. Chúng tôi, tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

*Ghi chú: (1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.*

*Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) ở trang cuối cùng./.*

## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1214/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính  
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2019**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

Rà soát các thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những quy định về thủ tục hành chính không cần

thiết, không phù hợp, gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; đơn giản hóa và cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Áp dụng cơ chế liên thông, kết hợp để tăng cường sự phối hợp của các cơ quan nhà nước và để giảm chi phí cho cá nhân, tổ chức.

Báo cáo kết quả rà soát và phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính phải cụ thể, thiết thực, đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

### **Điều 3. Nội dung thực hiện**

Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính:

a) Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; hộ tịch; chứng thực (thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tư pháp).

b) Nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực lao động; dược; khám bệnh, chữa bệnh mà có thành phần hồ sơ là phiếu lý lịch tư pháp (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế).

*(Nội dung cụ thể theo Kế hoạch đính kèm).*

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì rà soát, đánh giá:

a) Căn cứ Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định này, thủ trưởng cơ quan, đơn vị bố trí cán bộ, công chức tập trung tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính theo yêu cầu và đảm bảo tiến độ của Kế hoạch.

b) Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, đánh giá chất lượng.

c) Trên cơ sở góp ý của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan, đơn vị chủ trì rà soát hoàn chỉnh kết quả rà soát, đánh giá, gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

d) Trình tự, phương pháp rà soát, đánh giá và biểu mẫu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Giao Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chủ động rà soát và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những thủ tục hành chính gây khó khăn cho quá trình hoạt động của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

### 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát theo đúng Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình thực hiện Kế hoạch; đề xuất biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

b) Kiểm tra chất lượng kết quả rà soát của các cơ quan, đơn vị (trong trường hợp cần thiết được huy động chuyên gia tư vấn để hỗ trợ việc kiểm tra này); yêu cầu cơ quan, đơn vị bổ sung, chỉnh sửa cho đến khi đạt yêu cầu.

c) Theo dõi, tổng hợp kết quả rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời chỉ đạo giải quyết.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có vướng mắc, bất cập gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp mà chưa có trong Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thì các cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính kịp thời phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính.

### **Điều 5. Kinh phí thực hiện Kế hoạch**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên (không tự chủ) bố trí cho Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn Thành phố.

2. Giao Sở Tài chính hướng dẫn Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố lập dự toán kinh phí và thực hiện công tác thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vĩnh Tuyền**

**KẾ HOẠCH****Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát		Mục tiêu rà soát, đơn giản hóa	Văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC	Thời gian thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp			
1	Thủ tục đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Rút ngắn thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 08 ngày làm việc	Điều 17 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ	-Các cơ quan, đơn vị gửi kết quả rà soát về Văn phòng UBND Thành phố <b>trước ngày 30/6/2019</b> để tổng hợp. - Văn phòng UBND thành phố tổng hợp,
2	Thủ tục thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục				Rút ngắn thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc	Điều 13 Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016	
3	Liên thông thủ tục: Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài và Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tư pháp	Liên thông 02 thủ tục, vì thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài có thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp		

STT	Tên thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát		Mục tiêu rà soát, đơn giản hóa	Văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC	Thời gian thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp			
4	Liên thông thủ tục: Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài đối với một số trường hợp đặc biệt và Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam				Liên thông 02 thủ tục, vì thủ tục cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài đối với một số trường hợp đặc biệt có thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp		trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án đơn giản hóa trước ngày 15/9/2019.
5	Liên thông thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam.	Khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	Sở Tư pháp	Liên thông 02 thủ tục, vì thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp		- Các cơ quan, đơn vị gửi kết quả rà soát về Văn phòng UBND
6	Liên thông thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề dược và Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước	Dược			Liên thông 02 thủ tục, vì thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề dược có thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư		

STT	Tên thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát		Mục tiêu rà soát, đơn giản hóa	Văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC	Thời gian thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp			
	ngoài đang cư trú tại Việt Nam				pháp		Thành phố trước ngày 30/6/2019 để tổng hợp. - Văn phòng UBND thành phố tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án đơn giản hóa trước ngày 15/9/2019.
7	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	Hộ tịch		UBND quận, huyện	Bỏ yêu cầu nộp “ <i>văn bản ủy quyền</i> ” thực hiện thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch trong trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền có giấy tờ chứng minh mối quan hệ gia đình với người ủy quyền	Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	
8	Thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân				Rút ngắn thời gian giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ đã hợp lệ	Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ	



STT	Tên thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát		Mục tiêu rà soát, đơn giản hóa	Văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC	Thời gian thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp			
					(không phải xác minh)		
9	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài		Sở Tư pháp	UBND quận, huyện	Sửa đổi cụm từ “... giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài...” thành “... giấy xác nhận của cơ sở y tế của Việt Nam hoặc nước ngoài...”.	Điều 38 Luật Hộ tịch năm 2014	- Các cơ quan, đơn vị gửi kết quả rà soát về Văn phòng UBND Thành phố <b>trước ngày 30/6/2019</b> để tổng hợp. - Văn phòng UBND thành phố tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành
10	Kết hợp thủ tục: Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có				Kết hợp 02 thủ tục để giảm thời gian đi lại thực hiện thủ tục hành chính của người dân. Kết quả của	Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ	

thẩm quyền của nước ngoài và Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (đối với trường

thủ tục ghi ly hôn là thành phần hồ sơ của thủ tục đăng ký kết hôn

STT	Tên thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát		Mục tiêu rà soát, đơn giản hóa	Văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC	Thời gian thực hiện
			Chủ trì	Phối hợp			
	cùng cơ quan)						phổ phê duyệt
11	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực			Bỏ yêu cầu “ <i>khi yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính sổ hộ khẩu thì phải chụp đầy đủ trang bìa và các trang của sổ đã ghi thông tin liên quan đến các thành viên có tên trong sổ hộ khẩu</i> ”	Điều 7 Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	phương án đơn giản hóa <b>trước ngày 15/9/2019.</b>

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1246/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2019*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1682/SKHĐT-KT ngày 13 tháng 3 năm 2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

**Điều 2.** Quyết định này bổ sung Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2016, Quyết định 2153/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 và Quyết định số 3513/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và

thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vĩnh Tuyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện  
những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh,  
năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2019  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 theo các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, cụ thể như sau:

### **I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Mục tiêu**

Cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố nhằm thích ứng với nền sản xuất mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân; góp phần thực hiện thắng lợi về phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

#### **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

**2.1. Tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã thực hiện trong năm 2018:**

a) Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Theo dõi, chỉ đạo các Phòng, ban đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

- Đánh giá mức độ thay đổi và tác động thực chất đối với doanh nghiệp của những cải cách, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh ở đơn vị; định kỳ hàng quý báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo giải quyết ngay các chậm trễ, sai lệch, biến tướng và các vấn đề mới phát sinh.

b) Thủ trưởng các sở, ban ngành:

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi.

- Phối hợp với các Bộ ngành liên quan để đẩy nhanh tiến độ soạn thảo Luật sửa đổi các luật có liên quan trình Chính phủ để trình Quốc hội bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh được quy định tại các luật chuyên ngành theo phương án đã được phê duyệt.

- Công bố đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, các điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa trong năm 2018.

## **2.2. Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia**

a) Thủ trưởng các sở, ban ngành:

- Đến hết năm 2019, thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành, gồm: (i) áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hóa; (ii) chuyển mạnh sang hậu kiểm, chủ yếu thực hiện tại giai đoạn lưu thông hàng hóa tại thị trường nội địa; (iii) minh bạch về danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành kèm mã số hồ sơ ở cấp độ chi tiết; minh bạch về chế độ quản lý và chi phí; (iv) áp dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.

- Rà soát, bãi bỏ, chấm dứt việc quy định thủ tục hành chính trong công văn

hướng dẫn.

- Công bố công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của đơn vị về danh mục các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành đã cắt giảm (kèm theo mã HS).

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành và thực hiện việc công khai đầy đủ danh mục này.

- Tập trung một đầu mối duy nhất thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với một sản phẩm, hàng hóa.

b) Cục Hải quan thành phố:

- Theo dõi tình hình và đánh giá kết quả thực hiện cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành; đánh giá mức độ thay đổi và tác động thực chất đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu; định kỳ hàng quý báo cáo và kiến nghị giải quyết ngay các chậm trễ, sai lệch, biến tướng và các vấn đề mới phát sinh.

- Phối hợp với Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Cục Công nghệ thông tin - Tổng cục Hải quan:

+ Triển khai thực hiện Nghị định quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ngay khi Nghị định được Chính phủ ban hành.

+ Triển khai thực hiện Nghị định hướng dẫn thực hiện hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN-ACTS.

+ Triển khai các thủ tục hành chính trên Cơ chế một cửa quốc gia theo Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tiếp tục triển khai cơ chế một cửa quốc gia đường hàng không.

- Tham gia cùng với Cục Giám sát quản lý về Hải quan - Tổng cục Hải quan để phối hợp với các bộ, ngành đề cải cách, đổi mới hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu với mục tiêu:

+ Sửa đổi, bổ sung các văn bản kiểm tra quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo nguyên tắc: (i) áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hóa, (ii) chuyển mạnh sang hậu kiểm, chủ yếu thực hiện tại giai đoạn lưu thông hàng hóa tại thị trường nội địa; (iii) minh bạch về danh mục mặt hàng kiểm

tra chuyên ngành kèm mã số HS ở cấp độ chi tiết; minh bạch về chế độ quản lý và chi phí; (iv) áp dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.

+ Kiểm tra, rà soát, ban hành và công bố công khai đầy đủ các Danh mục mặt hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành theo hướng thu hẹp diện kiểm tra chuyên ngành, chi tiết mã số HS; ban hành các tiêu chuẩn, kỹ thuật quốc gia cụ thể đối với hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành làm căn cứ để kiểm tra chất lượng, hợp quy, hợp chuẩn hàng hóa xuất nhập khẩu.

+ Tạo điều kiện, khuyến khích các tổ chức đánh giá sự phù hợp tham gia thực hiện kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo hướng xã hội hóa để bổ sung cơ sở kiểm tra, đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh mẽ của hoạt động xuất nhập khẩu, tiết kiệm nguồn lực đầu tư của Nhà nước.

+ Đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.

+ Nghiên cứu, xây dựng và triển khai mô hình tập trung một đầu mối duy nhất thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với một sản phẩm, hàng hóa.

+ Xây dựng đề án thí điểm thực hiện cơ chế bảo lãnh thông quan đối với một số mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý và kiểm tra chuyên ngành.

- Công bố, công khai các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan trên cổng thông tin điện tử của Cục Hải quan thành phố đáp ứng các tiêu chí dễ tìm, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tiếp tục phối hợp cùng với Tổng cục Hải quan để thống kê, nghiên cứu, đơn giản hóa bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan. Tăng cường các giải pháp đồng bộ để kiểm soát và tăng hiệu quả chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính.

- Hệ thống hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật quản lý nhà nước về hải quan để cập nhật liên tục trên cổng thông tin điện tử của Cục Hải quan thành phố nhằm tạo thuận lợi tối đa cho việc tra cứu, tiếp cận hệ thống pháp luật hải quan của người dân và doanh nghiệp.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Theo dõi, chỉ đạo các Phòng, ban đảm bảo thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành.



### **2.3. Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4**

a) Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Chỉ đạo thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4; cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

b) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Tháo gỡ triệt để những khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp viễn thông trong cấp phép khai thác băng tần 2.6GHz triển khai mạng 4G; đảm bảo cho các doanh nghiệp viễn thông được thi tuyển, đấu giá, cấp phép băng tần theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh:

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước đề xuất Chính phủ phương án cho phép nạp tiền mặt vào ví điện tử không qua tài khoản thanh toán ngân hàng; xác định hạn mức số tiền tối đa nạp ví điện tử và giá trị giao dịch hàng tháng.

- Yêu cầu các ngân hàng thương mại, các tổ chức trung gian thanh toán áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở QR code để đảm bảo khả năng tương thích giữa các giải pháp thanh toán trên nền QR code.

- Phối hợp với Bộ Tài chính liệt kê và công khai chi tiết danh mục các giao dịch bắt buộc phải thanh toán qua ngân hàng, nghiên cứu đề xuất Chính phủ sửa đổi các quy định của pháp luật để khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt đối với các giao dịch về bất động sản.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 222/2013/NĐ-CP về thanh toán bằng tiền mặt.

d) Sở Tài chính:

Phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế tài chính cho phép các tổ chức hành chính, sự nghiệp và doanh nghiệp được chi trả phí dịch vụ cho các dịch vụ thanh toán điện tử.

đ) Công an thành phố:

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai nhiệm vụ được giao tại Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020.

- Phối hợp với Bộ Công an xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông; áp dụng thống nhất việc định danh các khoản thu phạt vi phạm hành chính (mã ID); kết nối, chia sẻ thông tin thu phạt với Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại, doanh nghiệp được giao quản lý mạng bưu chính công cộng, cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và các đơn vị có liên quan; ứng dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong thu phạt vi phạm hành chính.

e) Bảo hiểm xã hội thành phố:

Thực hiện các giải pháp vận động, khuyến khích phát triển người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt với mục tiêu đạt 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất,... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị.

g) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người hưởng nhận các khoản trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo ít nhất trên địa bàn đạt 10% đến hết năm 2019 và 30% đến hết năm 2020.

h) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

- Thiết lập và đưa vào vận hành Cổng dịch vụ công thành phố trước tháng 12 năm 2019; kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra việc cải cách thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; theo dõi, đôn đốc, tham mưu việc triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 ở các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

i) Tổng Công ty Điện lực thành phố:

Chỉ đạo tất cả các công ty điện lực phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung

ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích người sử dụng điện thanh toán tiền điện bằng các giải pháp điện tử, di động; trong năm 2019 tăng gấp đôi số người sử dụng điện thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán điện tử.

k) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Ban hành kế hoạch thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Yêu cầu 100% trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

#### **2.4. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup)**

a) Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phải lấy doanh nghiệp làm trung tâm; tăng cường vai trò nghiên cứu của các trường đại học; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ các chương trình khoa học trọng điểm, các nghiên cứu cấp bộ và hoạt động của các viện nghiên cứu nhà nước; khuyến khích thành lập các viện nghiên cứu tư nhân, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.

- Khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, tham gia nghiên cứu và phát triển (R&D) và trí tuệ nhân tạo.

- Tuyệt đối không sử dụng các công cụ hành chính can thiệp vào hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học.

- Khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo; tạo thuận lợi tối đa và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư thực hiện vai trò “bà đỡ” cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển.

b) Sở Công thương:

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Khởi nghiệp của thành phố.

c) Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tập trung triển khai các giải pháp để tiếp thu và làm chủ các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo. Tham gia xây dựng Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo:

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học.

đ) Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ góp ý cho Bộ Tài chính sửa đổi và ban hành Thông tư hướng dẫn nội dung chi và quản lý quỹ phát triển của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần, hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ tại doanh nghiệp; cho phép doanh nghiệp tự chủ, tự quyết định sử dụng quỹ nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp cho đổi mới sáng tạo và đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

e) Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố:

Coi việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên, trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; phân công đơn vị làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị.

Căn cứ vào Kế hoạch này, phổ biến, quán triệt tới từng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị; chịu trách nhiệm về việc sụt giảm các chỉ số thành phần PCI liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Quyết định ban hành Kế hoạch này. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Trước ngày 10 của tháng cuối quý và trước ngày 10 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý và cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

3. Giao Sở Nội vụ nghiên cứu lồng ghép một số tiêu chí đánh giá, xếp hạng việc thực hiện Kế hoạch này vào nội dung khảo sát hàng năm của chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

4. Giao các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện thường xuyên xây dựng nội dung, tổ chức giới thiệu, tuyên truyền về các sản phẩm dịch vụ công trực tuyến, các chính sách, chủ trương của Trung ương và Thành phố về lĩnh vực do đơn vị quản lý đến người dân và doanh nghiệp để biết và khai thác, sử dụng có hiệu quả.

5. Giao Hiệp hội doanh nghiệp thành phố theo dõi, đánh giá độc lập thường xuyên về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch, tiến hành đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp trên các lĩnh vực như thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, tiếp cận điện năng; tổng hợp những bất cập, vướng mắc của pháp luật mà doanh nghiệp kiến nghị, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

6. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan báo, đài tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới các cấp chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn thành phố về nội dung Kế hoạch này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vĩnh Tuyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1389/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Kế hoạch triển khai ISO năm 2019**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Kế hoạch triển khai ISO điện tử thực hiện theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 368/TTr-SKHCN ngày 08 tháng 3 năm 2019 về xây dựng Kế hoạch triển khai ISO năm 2019,

---

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai ISO năm 2019.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường, xã, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Lê Thanh Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai ISO năm 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1389/QĐ-UBND  
ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Căn cứ Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Kế hoạch triển khai ISO điện tử thực hiện theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 6058/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố năm 2019;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai ISO năm 2019 như sau:

#### **I. MỤC TIÊU:**

1. 95% thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân thành phố công bố của các cơ quan hành chính nhà nước (các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện) được công bố Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001.

2. 90% thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân thành phố công bố của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn được công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001.

3. 70% các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện thuộc danh sách các cơ quan thực hiện đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2019 hoàn tất việc chuyển đổi áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. Thực hiện ISO điện tử cho 80% thủ tục hành chính đã áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001.



## II. NHIỆM VỤ:

### 1. Nhiệm vụ 1: Thông tin, tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn, học tập kinh nghiệm về xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

#### a) Về thông tin, tuyên truyền:

- Đăng tải 24 nội dung thông tin tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì, và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố trên website của Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Tổ chức 08 lớp phổ biến Mô hình khung HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận -huyện và phường, xã, thị trấn theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Xây dựng 03 tài liệu hướng dẫn chuyển đổi Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, phổ biến Mô hình khung HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện và phường, xã, thị trấn căn cứ trên các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 11 năm 2019.

#### b) Về đào tạo, hướng dẫn:

- Xây dựng 01 cẩm nang về hướng dẫn xây dựng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Mô hình khung ISO 9001:2015, nhằm tổng hợp, đúc kết kinh nghiệm, tập trung phân tích các tình huống, các giải pháp khắc phục hạn chế, khó khăn trong thực tiễn, phù hợp với thực tế áp dụng HTQLCL tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện tổ chức tối thiểu 07 lớp đào tạo về ISO 9001 cơ bản, 07 lớp đánh giá nội bộ HTQLCL theo TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 11 năm 2019.

#### c) Học tập kinh nghiệm:

- Tham gia học tập kinh nghiệm tại các hội nghị, hội thảo về triển khai thực hiện việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến và công bố HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 11 năm 2019.

## **2. Nhiệm vụ 2: Kiểm tra các cơ quan hành chính nhà nước về việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001**

Thành lập đoàn kiểm tra có sự tham gia của Sở Thông tin và Truyền thông, tổ chức chứng nhận tại 30 cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố nhằm đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả của việc xây dựng và áp dụng HTQLCL. Các cơ quan hành chính nhà nước còn lại sẽ kiểm tra theo chế độ báo cáo.

*(Đính kèm Quyết định phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2019; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2019).*

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, tổ chức chứng nhận (nếu cần).

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 11 năm 2019.

## **3. Nhiệm vụ 3: Tiếp tục hỗ trợ triển khai áp dụng mô hình chuẩn hóa HTQLCL tại 15 phường và Ủy ban nhân dân quận 10. Mở rộng mô hình cho 01 quận/huyện. Đồng thời chuẩn hóa quy trình xử lý thủ tục hành chính ở quận/huyện theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 11 năm 2019.

## **4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện ISO điện tử**

Hướng dẫn các cơ quan hành chính nhà nước của thành phố thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 11 năm 2019.

#### **5. Nhiệm vụ 5: Hỗ trợ và hướng dẫn sử dụng kinh phí cho các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001**

Hướng dẫn các cơ quan hành chính nhà nước của thành phố lập dự toán kinh phí cho hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 (theo Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính) để trình cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí (*xem Phụ lục - Danh sách các cơ quan hành chính nhà nước bắt buộc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 năm 2019*).

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 năm 2019.

#### **6. Nhiệm vụ 6: Hướng dẫn chuyển đổi, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.**

- Hướng dẫn các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện chuyển đổi HTQLCL từ phiên bản Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đảm bảo theo đúng tiến độ (hạn chót hoàn tất việc chuyển đổi là trước ngày 30 tháng 6 năm 2021).

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị thực hiện: Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019.

**III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước đã bố trí dự toán trong năm tại các cơ quan, đơn vị để thực hiện.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chi cục Trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thực hiện kế hoạch này theo chức trách, phạm vi của mình.

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện kế hoạch này theo chức trách, phạm vi của mình.

- Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ (trước ngày 10 tháng 5 và ngày 10 tháng 11 hàng năm) gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp theo Nhiệm vụ 4 của kế hoạch này.

- Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện, đồng gửi về Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), Sở Thông tin và Truyền thông khi có Công văn đề nghị báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ và định kỳ trước ngày 05 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Lê Thanh Liêm**

**PHỤ LỤC**

**Danh sách các cơ quan hành chính nhà nước bắt buộc áp dụng  
Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001  
tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1389/QĐ-UBND  
ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>
<b>I</b>	<b>Các cơ quan thực hiện đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm</b>
1	Ủy ban nhân dân quận 1
2	Ủy ban nhân dân quận 2
3	Ủy ban nhân dân quận 3
4	Ủy ban nhân dân quận 4
5	Ủy ban nhân dân quận 5
6	Ủy ban nhân dân quận 6
7	Ủy ban nhân dân quận 7
8	Ủy ban nhân dân quận 8
9	Ủy ban nhân dân quận 9
10	Ủy ban nhân dân quận 10
11	Ủy ban nhân dân quận 11
12	Ủy ban nhân dân quận 12
13	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp
14	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận
15	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình
16	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú
17	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân
18	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh
19	Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức
20	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh
21	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

22	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi
23	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn
24	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè
25	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố
26	Sở Nội vụ
27	Sở Giáo dục và Đào tạo
28	Sở Văn hóa và Thể thao
29	Sở Du lịch
30	Sở Tư pháp
31	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
32	Sở Y tế
33	Sở Kế hoạch và Đầu tư
34	Sở Xây dựng
35	Sở Tài nguyên và Môi trường
36	Sở Tài chính
37	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
38	Sở Khoa học và Công nghệ
39	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
40	Sở Giao thông Vận tải
41	Sở Công Thương
42	Sở Thông tin và Truyền thông
43	Thanh tra thành phố
44	Ban Dân tộc
45	Ban Quản lý An toàn Thực phẩm
46	Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Khu Công nghiệp
47	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao
<b>II</b>	<b>Các cơ quan còn lại</b>
48	Sở Ngoại vụ
49	Ban Quản lý Khu Nam
50	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao
51	Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ

52	Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ
53	Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
54	Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
55	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
56	Chi cục Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
57	Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
58	Chi cục Phát triển Nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
59	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ
60	Chi cục Bảo vệ Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường
61	Chi cục Văn thư - Lưu trữ thuộc Sở Nội vụ
62	Công an thành phố
63	Cục Thống kê

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng